

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN PHÚ
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 221/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 02 - 7 - 2021

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình về ly hôn,
nuôi con chung*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ**

Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quang Bảo

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Huỳnh Thanh Hùng;

2/ Ông Phan Phước Tân;

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vũ - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú tham gia phiên tòa: Ông Chau San – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 150/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2021 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân và gia đình, ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 348/2021/QĐST-HNGĐ ngày 10/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1983; Địa chỉ: Tổ 38, ấp T, thị trấn L, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H1, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ 38, ấp T, thị trấn L, huyện An Phú, tỉnh An Giang.

(Bà H, ông H1 có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện cùng với các tài liệu, chứng cứ kèm theo và quá trình tố tụng tại Tòa án, bà H trình bày: Hôn nhân giữa ông H1 với bà xác lập trên cơ sở tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K (nay là thị trấn L), huyện An Phú, tỉnh An Giang vào ngày 13/4/2004. Sau khi kết hôn cuộc sống ban đầu H1nh phúc nhưng gần đây thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là bất đồng quan điểm, cuộc sống chung không hợp. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn, nay yêu cầu xin ly hôn với ông H1.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Th, sinh ngày 18/11/2000 và Nguyễn Chí Đ, sinh ngày 15/3/2007, hiện nay cháu Đ đang sống với bà H, khi ly hôn bà yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Đ, không yêu cầu ông H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là ông H1 trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà H về thời gian chung sống, con chung. Nay không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con. Về con chung thì tùy con muốn sống với ai thì người đó nuôi, nếu sống với ông thì ông không yêu cầu cấp dưỡng. Tài sản chung, nợ chung tự thỏa thuận giải quyết.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 10/6/2021 được cháu Nguyễn Chí Đ khai, cháu là con của ông H1 và bà H, khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng sống với mẹ (bà H).

Tại phiên tòa, ông H1 và bà H có đơn xin xét xử vắng mặt, vẫn bảo lưu ý kiến.

Đại diện Viện Kiểm sát thực hành quyền kiểm tra, giám sát việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa phát biểu: Về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong quá trình hòa giải, xác minh thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa không có thành viên nào Thộc đối tượng phải thay đổi, tại phiên tòa thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Về nội dung vụ án:

- Về hôn nhân: Căn cứ vào các chứng cứ trong hồ sơ vụ án cho thấy hôn nhân giữa ông H1 và bà H có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử công nhận yêu cầu của bà H.

- Về con chung: Cháu Th đã thành niên nên không xem xét, riêng cháu Đ có nguyện vọng muốn sống chung với bà H. Để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển, ổn định về tâm sinh lý của cháu sau này được tốt và điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của bà H và cháu Đ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu Đ lại cho bà được tiếp tục nuôi dạy.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên bà H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Do ông H1 và bà H không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn, nuôi con chung với ông Nguyễn Văn H1. Ông H1 có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Phú. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình về ly hôn, nuôi con chung và Thộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện An Phú.

[2] Về hôn nhân: Hôn nhân giữa ông H1 và bà H có đăng ký kết hôn theo quy định nên làm phát sinh giá trị pháp lý theo Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Xét yêu cầu của bà H xin ly hôn với ông H1 thì thấy: Quá trình chung sống thường phát sinh mâu thuẫn, quá trình giải quyết vụ án bà H không đồng ý đoàn tụ, từ đó có căn cứ cho thấy hôn nhân giữa hai người đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H theo Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Cháu Nguyễn Chí Đ có nguyện vọng xin được tiếp tục sống với mẹ khi cha mẹ ly hôn. Để đảm bảo điều kiện cho con chung phát triển, ổn định về tâm sinh lý và điều này cũng phù hợp với nguyện vọng của bà H và cháu Đ nên Hội đồng xét xử quyết định giao cháu Đ cho bà H được tiếp tục nuôi dạy theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông H1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Theo quy định của pháp luật, bên không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con, tuy nhiên bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Do ông H1 và bà H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết và không đề cập trong phần quyết định. Trường hợp ông, bà có yêu cầu chia tài sản chung, giải quyết nợ chung thì có quyền khởi kiện trong một vụ án khác.

[6] Về án phí: Do yêu cầu của bà H được chấp nhận, bà phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, ông H1 không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 9, Điều 55, 58 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H

- Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn ông Nguyễn Văn H1

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Chí Đ, sinh ngày 15/3/2007, hiện đang sống chung với bà H cho bà H tiếp tục nuôi dưỡng.

Bà H cùng các thành viên gia đình không được cản trở ông H1 trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con dựa trên các căn cứ theo quy định của pháp luật hoặc H1n chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được chuyển từ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà bà đã nộp theo biên lai Th số 0007079 ngày 16/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 48, ngày 13/8/2004 thuộc quyển số I do Ủy ban nhân dân xã K (nay là thị trấn L) cấp không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh AG (1);
- VKS tỉnh AG (1);
- VKS huyện AP (2);
- UBND thị trấn L (1);
- Các đương sự (2);
- THADS huyện AP (1);
- Lưu VP (1);
- Lưu HS (1).

Nguyễn Quang Bảo